

Bản án số: **68/2022/HS-PT**
Ngày: 16/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng;
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũ;
Ông Nguyễn Hoàng Thành;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đào Tiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2022/TLPT-HS ngày 06/7/2022 đối với bị cáo Bùi Thị Ngọc H do có kháng cáo của bị cáo H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HS-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Bùi Thị Ngọc H; Sinh ngày 11/5/1995; Nơi sinh: N, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Tiết C và bà Lâm Thị H; Có chồng tên Lê Văn B, sinh năm 1986 và có 01 người con sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/01/2022 cho đến nay. (có mặt)

- Những người không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Thị H1; Người làm chứng Lê Văn B (tên gọi khác: C) và Nguyễn Thị Cẩm L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 28/11/2021, Công an xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng kiểm tra, bắt quả tang bị cáo Bùi Thị Ngọc H bán số đề cho Lê Thị H1 tại nhà của H thuộc ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Khi bị lập biên bản kiểm tra hành chính, bị cáo H khai nhận vào ngày 28/11/2021, H sử

dụng điện thoại di động hiệu Samsung A12, màu xanh dương, bên trong có sim số 0396478119 để liên lạc bán số đề (số lô, số đầu đuôi, số đá) cho các đối tượng sau:

1. Bán cho người phụ nữ tên chị T (không rõ họ, tên, địa chỉ) 01 con số đá, 02 con số lô đài Kiên Giang số tiền 185.000 đồng; 01 con số đá, 02 con số lô đài Đà Lạt số tiền 185.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, người phụ nữ tên chị T này trúng 01 con số lô (số 67) đài Đà Lạt được số tiền (5.000 đồng x 80.000 đồng) 400.000 đồng; các con số lô, số đá còn lại đài Kiên Giang, đài Đà Lạt thua.

2. Bán cho người phụ nữ tên thiêm BT (không rõ họ, tên, địa chỉ) 04 con số đá, 03 con số lô, 08 số đầu đuôi đài Kiên Giang số tiền 875.000 đồng; 04 con số đá, 03 con số lô, 08 số đầu đuôi đài Đà Lạt số tiền 875.000 đồng; 02 con số đá đài Khánh Hòa số tiền 157.500 đồng; 02 con số đá đài Kon Tum số tiền 157.500 đồng; 01 con số đá, 02 con số lô, 04 số đầu đuôi đài Hà Nội số tiền 450.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, người phụ nữ tên thiêm BT này trúng 01 con số lô (số 10) đài Kiên Giang số tiền (10.000 đồng x 80.000 đồng) 800.000 đồng; các con số lô, số đá, số đầu đuôi còn lại đài Kiên Giang, đài Đà Lạt, đài Khánh Hòa, đài Kon Tum thua; đài Hà Nội chưa có kết quả xổ số nên chưa xác định thắng, thua.

3. Bán cho người đàn ông tên anh S (không rõ họ, tên, địa chỉ) 03 con số lô, 06 số đầu đuôi đài Kiên Giang số tiền 1.405.000 đồng; 03 con số lô, 06 số đầu đuôi đài Đà Lạt số tiền 1.405.000 đồng; 02 con số lô, 02 con số đầu đuôi đài Khánh Hòa số tiền 1.960.000 đồng; 02 con số lô, 02 con số đầu đuôi đài Kon Tum số tiền 1.960.000 đồng; 02 con số lô đài Hà Nội số tiền 1.440.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, người đàn ông tên anh S này trúng 01 con số lô (số 35) đài Khánh Hòa số tiền (60.000 đồng x 80.000 đồng) 4.800.000 đồng; trúng 01 con số lô (số 24) đài Kon Tum số tiền (60.000 đồng x 80.000 đồng) 4.800.000 đồng; các con số lô, số đá, số đầu đuôi còn lại đài Khánh Hòa, đài Kon Tum, đài Kiên Giang, đài Đà Lạt thua; đài Hà Nội chưa có kết quả xổ số nên chưa xác định thắng, thua.

4. Bán cho người phụ nữ tên bà D (không rõ họ, tên, địa chỉ) 01 con số đá, 01 con số lô đài Kiên Giang số tiền 50.000 đồng; 01 con số đá, 01 con số lô đài Đà Lạt số tiền 50.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, người phụ nữ tên bà D này thua.

5. Bán cho người phụ nữ tên chị BQ (không rõ họ, tên, địa chỉ) 05 con số đầu đuôi đài Kiên Giang số tiền 50.000 đồng; 05 con số đầu đuôi đài Đà Lạt số tiền 50.000 đồng; 03 con số đá, 03 con số lô, 12 con số đầu đuôi đài Khánh Hòa số tiền 737.500 đồng; 03 con số lô, 03 con số đá, 12 con số đầu đuôi đài Kon Tum số tiền 737.500 đồng; 01 con số lô đài Hà Nội số tiền 240.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, người phụ nữ tên chị BQ này thua các con số đầu đuôi, số lô, số đá đài Kiên Giang, đài Đà Lạt, đài Khánh Hòa, đài Kon Tum; đài Hà Nội chưa có kết quả xổ số nên chưa xác định thắng, thua.

6. Bán cho người phụ nữ tên chị TH (không rõ họ, tên, địa chỉ) 01 con số đá, 01 con số lô, 04 con đầu đuôi đài Kiên Giang số tiền 410.000 đồng; 01 con số đá, 01 con số lô, 04 con số đầu đuôi đài Đà Lạt số tiền 410.000 đồng; 01 con số đá, 02 con số lô đài Khánh Hòa số tiền 330.000 đồng; 01 con số đá, 02 con số lô đài Kon Tum số tiền 330.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, người phụ nữ tên chị TH này thua các con số đầu đuôi, số lô, số đá đài Kiên Giang, đài Đà Lạt, đài Khánh Hòa, đài Kon Tum.

7. Bán cho người phụ nữ tên chị H2 (không rõ họ, tên, địa chỉ) 01 con số đá đài Khánh Hòa số tiền 105.000 đồng; 01 con số đá đài Kon Tum số tiền 105.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, người phụ nữ tên chị H2 này thua các con số đá đài Khánh Hòa, đài Kon Tum.

8. Bán cho chị Lê Thị H1 01 con số đá, 01 con số lô, 02 con số đầu đuôi đài Kiên Giang số tiền 475.000 đồng; 01 con số đá đài Đà Lạt số tiền 105.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, chị Lê Thị H1 thua các con số đá, số lô, số đầu đuôi đài Kiên Giang, đài Đà Lạt.

Tổng số tiền bán và trúng mà H bán số đề trong 05 đài vào ngày 28/11/2021 thì có 02 đài với số tiền trên 05 triệu đồng, cụ thể:

- Đài Khánh Hòa số tiền bán là 3.290.000 đồng, số tiền trúng là 4.800.000 đồng. Tổng số tiền là 8.090.000 đồng;

- Đài Kon Tum số tiền bán là 3.290.000 đồng, số tiền trúng là 4.800.000 đồng. Tổng số tiền là 8.090.000 đồng;

- Đài Kiên Giang số tiền bán là 3.450.000 đồng, số tiền trúng là 800.000 đồng. Tổng số tiền là 4.250.000 đồng;

- Đài Đà Lạt số tiền bán là 3.080.000 đồng, số tiền trúng là 400.000 đồng. Tổng số tiền là 3.480.000 đồng;

- Đài Hà Nội số tiền bán là 2.130.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo H thừa nhận phoir đề ngày bắt quả tang do bị cáo ghi, mục đích để bán số đề. Bị cáo H còn khai nhận bán số đề để giao phoir đề cho người phụ nữ tên Trang (không rõ họ, tên, địa chỉ) để hưởng tiền hoa hồng, giao nhận tiền bán số đề cho người phụ nữ tên Trang này thông qua người đàn ông lạ mặt (không rõ họ, tên, địa chỉ) tại cổng M thuộc ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Ngoài ra, bị cáo H khai nhận bắt đầu bán số đề trước ngày bị bắt quả tang 10 ngày (tức ngày 18/11/2021), số tiền thu lợi từ việc bán số đề mỗi ngày khoảng 200.000 đồng. Các tờ phoir đề bị thu giữ (ngoài tờ phoir ngày bắt quả tang) bị cáo H không nhớ bán vào ngày, tháng, năm nào, bán cho ai, không nhớ những con số trúng, những con số không trúng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HS-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị Ngọc H phạm tội “Đánh bạc”.
- Xử phạt bị cáo Bùi Thị Ngọc H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt đi thi hành án.
- Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định pháp luật.
- * Ngày 03/6/2022, bị cáo Bùi Thị Ngọc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.
- * Tại phiên tòa phúc thẩm:
 - Bị cáo Bùi Thị Ngọc H giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, với lý do bị cáo nhất thời vi phạm, thành khẩn khai báo, hình phạt 01 năm tù là quá nặng, đang nuôi con nhỏ và đang mang thai.
 - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa phần quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm giảm từ 03 đến 04 tháng tù đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Thị Ngọc H lập và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 03/6/2022 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021). Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ kết luận: Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 28/11/2021, Công an xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng kiểm tra, bắt quả tang bị cáo H bán số đề tại nhà của bị cáo thuộc ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Qua kiểm tra, bị cáo H đã bán số đề và số tiền người mua thắng tổng cộng là 26.040.000 đồng, gồm: Đài Kiên Giang số tiền là 4.250.000 đồng, đài Đà Lạt số tiền là 3.480.000 đồng, đài Khánh Hòa số tiền là 8.090.000 đồng, đài Kon Tum số tiền là 8.090.000 đồng, đài Hà Nội số tiền là 2.130.000 đồng. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Với hành vi và hậu quả của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Bùi Thị Ngọc H phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Khi lượng hình đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 đồng; bị cáo có ông nội được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến kháng chiến hạng nhất, theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xác định bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là “người phạm tội là phụ nữ có thai” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo bị xử phạt 01 năm tù, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xác định bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có nơi cư trú rõ ràng. Tuy nhiên, loại tội phạm về đánh bạc có chiều hướng gia tăng trên địa bàn, nên cần phải xử lý nghiêm đối với người phạm tội mới đủ tác dụng phòng ngừa tội phạm. Do đó, việc miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo sẽ ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo. Đối với lý do đang nuôi con nhỏ và đang mang thai sẽ được xem xét tại giai đoạn thi hành án.

[5] Từ những nhận định phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm về hình phạt nên bị cáo không phải chịu theo quy định pháp luật.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thị Ngọc H về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thị Ngọc H về việc xin hưởng án treo.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HS-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng về hình phạt như sau:

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Ngọc H 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Bùi Thị Ngọc H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND huyện M (02);
- VKSND huyện M (01);
- CQĐT-Công an huyện M (01);
- CQTHAHS-Công an huyện M (01);
- Chi cục THADS huyện M (01);
- Bị cáo (01);
- CQTHAHS-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HS, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Lê Vũ Huy Hoàng